

## Câu 1-5:

1

Hiển thị đọc

Chia dạng thì quá khứ tiếp diễn cho các động từ trong ngoặc. *Lưu ý: Câu trả lời cho câu hỏi nghi vấn sẽ được viết như sau: Did – make.*



1. I \_\_\_\_\_ (chat) with my friends at 9.30 last night.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

**✓** was chatting

[Ẩn Giải thích](#)

#### Thì quá khứ tiếp diễn:

Ta thấy có 'at 9.30 last night' (vào lúc 9.30 tối qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là I, nên to be ta dùng là 'was' và động từ 'chat' cần gấp đôi 't' trước khi thêm 'ing'

**Tạm dịch:** Tôi đang tán gẫu với bạn tôi vào lúc 9.30 tối qua.

→ **was chatting**

2



2. His children \_\_\_\_\_ (not/play) games when he came home.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

**✓** were not playing / weren't playing

[Ẩn Giải thích](#)

#### Thì quá khứ tiếp diễn:

Ta thấy có hành động xen vào 'when he came home' (khi anh ấy về nhà), nên về cần chia ta dùng thì quá khứ tiếp diễn để diễn tả hành động đang xảy ra.

Chủ ngữ là 'his children' số nhiều, nên to be ta dùng là 'were' và động từ 'play' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Lúc anh về nhà, những đứa con của anh không có đang chơi điện tử.

→ **were not playing**

→ **weren't playing**

5



3. My father \_\_\_\_\_ (fix) my bicycle at 4.30 yesterday.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

✓ **was fixing**

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 4.30 yesterday' (vào lúc 4.30 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'my father' số ít, nên to be ta dùng là 'was' và động từ 'fix' thêm 'ing'.

Chú ý: Động từ 'fix' tận cùng là phụ âm, trước nó là nguyên âm duy nhất, nhưng do kết thúc bằng 'x', nên ta không gấp đôi 'x'.

**Tạm dịch:** Bố tôi đang sửa xe cho tôi lúc 4.30 hôm qua.

→ **was fixing**

3



4. \_\_\_\_ he \_\_\_\_\_ (work) at the factory at 5.00 yesterday?

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

✓ **Was - working**

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 5.00 yesterday' (vào lúc 5.00 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'he' nên to be ta dùng là 'was' và 'work' thêm 'ing'. Vì đây là thể nghi vấn, ta đảo to be 'was' lên trước chủ ngữ.

**Tạm dịch:** Có phải anh ấy đang làm việc ở nhà máy lúc 5h hôm qua không?

→ **Was - working**



5. Their parents \_\_\_\_\_ (drive) to the supermarket at 3.30 yesterday.

Bạn chưa trả lời câu hỏi này

were driving

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 3.30 yesterday' (vào lúc 3.30 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'their parents' số nhiều, nên to be ta dùng là 'were' và động từ 'drive' bỏ 'e' trước khi thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Bố mẹ họ đang lái xe tới siêu thị lúc 3.30 hôm qua.

→ **were driving**

**Câu 6-10:**



Hiện thị đọc

**Chọn đáp án đúng.**



6. At 5.00 yesterday, we \_\_\_\_\_ the movie.

Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. watched

B. were watching

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 5.00 yesterday' (vào lúc 5.00 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là we, ta dùng to be 'were' và động từ 'watch' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Vào lúc 5.00 hôm qua, chúng tôi đang xem phim.

→ **Chọn đáp án B**



7. Yesterday I met her when I \_\_\_\_\_.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. am walking

☒ B. was walking

[Ẩn Giải thích](#)

#### Thì quá khứ tiếp diễn:

Ta thấy có hành động xen vào 'I met her' (tôi gặp cô ấy), nên hành động cần chia ta dùng thì quá khứ tiếp diễn.

Chủ ngữ là I, ta dùng to be 'was' và động từ 'walk' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Hôm qua tôi gặp cô ấy khi tôi đang đi bộ.

→ **Chọn đáp án B**

3



8. I \_\_\_\_\_ at home yesterday.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. didn't stay

[Ẩn Giải thích](#)

#### Thì quá khứ đơn:

Ta thấy có 'yesterday' (hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn.

Động từ 'stay' là động từ thường, nên ta dùng trợ động từ 'did'.

**Tạm dịch:** Tôi không ở nhà hôm qua.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. wasn't staying

1



9. We \_\_\_\_\_ an accident last month.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. had

[Ẩn Giải thích](#)

#### Thì quá khứ đơn:

Ta thấy có 'last month' (tháng trước) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn.

'have' là động bất quy tắc, ta dùng 'had' trong thì quá khứ đơn.

**Tạm dịch:** Chúng tôi đã gặp tai nạn vào tháng trước.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. were having

1



10. They \_\_\_\_\_ to music when I came last night.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. are listening

☒ B. were listening

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có hành động xen vào 'When I came' (khi tôi đến), nên hành động cần chia ta dùng thì quá khứ tiếp diễn.

Chủ ngữ là they, ta dùng to be 'were' và động từ 'listen' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Họ đang nghe nhạc lúc tôi tới tối qua.

→ **Chọn đáp án B**

**Câu 11-20:**



Hiển thị đọc ▼

**Chọn đáp án đúng.**



11. Jina \_\_\_\_\_ with her family at 10.00 last night.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. is talking

☒ B. was talking

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 10.00 last night' (vào lúc 10h đêm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'Jina' tên riêng, ta dùng to be 'was' và động từ 'talk' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Jina đang nói chuyện với gia đình vào lúc 10h đêm qua.

→ **Chọn đáp án B**

☐ C. talked

TAILIEUONTHI.NET



12. She \_\_\_\_\_ for the bus at 4.30 yesterday.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☐ A. wait
- ☐ B. are waiting
- ☒ C. was waiting

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 4.30 yesterday' (vào lúc 4.30 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'She', ta dùng to be 'was' và động từ 'wait' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Cô ấy đang chờ xe buýt lúc 4.30 hôm qua.

→ **Chọn đáp án C**



13. I \_\_\_\_\_ a cartoon at 4 p.m. yesterday.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☒ A. was watching

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 4 p.m. yesterday' (vào lúc 4h hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'I', ta dùng to be 'was' và động từ 'watch' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Tôi đang xem một bộ phim hoạt hình vào lúc 4h chiều qua.

→ **Chọn đáp án A**

- ☐ B. am watching
- ☐ C. watched



14. My mother \_\_\_\_\_ the clothes at 8.00 last night.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☐ A. aren't washing

✓ B. wasn't washing

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 8.00 last night' (vào lúc 8h tối qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'My mother' số ít, ta dùng to be 'was' và động từ 'wash' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Mẹ tôi không có đang giặt quần áo lúc 8h tối qua.

→ **Chọn đáp án B**

☐ C. don't wash



15. His friend \_\_\_\_\_ coffee at 6.30 yesterday.

! Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. am drinking

☐ B. drink

✓ C. was drinking

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 6.30 yesterday' (vào lúc 6.30 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là 'His friend' số ít, ta dùng to be 'was' và động từ 'drink' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Bạn anh ấy đang uống cà phê lúc 6.30 hôm qua.

→ **Chọn đáp án C**

1



16. When I came yesterday, she \_\_\_\_\_ in the kitchen.

! Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. is cooking

☐ B. cooks

✓ C. was cooking

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có hành động xen vào 'When I came' (khi tôi đến), nên hành động cần chia ta dùng thì quá khứ tiếp diễn.

Chủ ngữ là I, ta dùng to be 'was' và động từ 'cook' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Hôm qua khi tôi đến, cô ấy đang nấu ăn trong bếp.

→ **Chọn đáp án C**

1



17. The boys \_\_\_\_\_ volleyball at 6.00 yesterday afternoon.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. aren't playing

☐ B. don't play

☒ C. weren't playing

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có 'at 6.00 yesterday afternoon' (vào lúc 6.00 chiều qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn.

Chủ ngữ là 'The boys' số nhiều, ta dùng to be 'were' và động từ 'play' thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Những cậu bé không chơi bóng chuyền lúc 6h chiều hôm qua.

→ **Chọn đáp án C**



18. They \_\_\_\_\_ breakfast when we arrived yesterday.

**i** Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. were having

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có hành động xen vào 'When we arrived' (khi chúng tôi đến), nên hành động cần chia ta dùng thì quá khứ tiếp diễn.

Chủ ngữ là They, ta dùng to be 'were' và động từ 'have' cần bỏ 'e' trước khi thêm 'ing'.

**Tạm dịch:** Họ đang ăn sáng khi chúng tôi đến hôm qua.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. is having

☐ C. are having



19. I \_\_\_\_\_ to school when I met Tim.



 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☐ A. is going
- ☐ B. go
- ☒ C. was going

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có hành động xen vào ‘When I met Tim’ (thì tôi gặp Tim), nên hành động cần chia ta dùng thì quá khứ tiếp diễn.

Chủ ngữ là I, ta dùng to be ‘was’ và động từ ‘go’ thêm ‘ing’.

**Tạm dịch:** Tôi đang đi tới trường thì gặp Tim.

→ **Chọn đáp án C**



20. \_\_\_\_ your children \_\_\_\_ homework at 3.30 yesterday?

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☐ A. Does – do
- ☒ B. Were – doing

[Ẩn Giải thích](#)

**Thì quá khứ tiếp diễn:**

Ta thấy có ‘at 3.30 yesterday’ (vào lúc 3.30 hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ tiếp diễn. Chủ ngữ là ‘Your children’ số nhiều, ta dùng to be ‘were’ và động từ ‘do’ thêm ‘ing’. Vì đây là thể nghi vấn, nên to be ‘were’ đảo lên trước chủ ngữ.

**Tạm dịch:** Có phải những đứa con của bạn đang làm bài tập về nhà lúc 3.30 hôm qua không?

→ **Chọn đáp án B**

- ☐ C. Did – did

TAILIEUONTHI.NET